福星制衣越南廠 制衣工程 IE 出數核定流程表

1. 由越南廠的 IE 人員，依據上線款式，製作工程表及時間初估表。
2. 經越南廠生產部會商研究後，由生產主管提出效率建議與工程改善說明。並簽字
3. 經越南廠總經理核實後，將文件呈送臺北公司做最後核可。
4. 依臺北公司核可之 IE 數據後，作為越南廠的效率評估與績效獎金標準。

<table>
<tr><td>款式：
G15-375P</td><td colspan="2">款式說明 LADIE PANTS
订单 20120</td><td>制表人：
HUONG</td><td>日期：2015/10/28</td><td>文件編號：</td></tr>
<tr><td colspan="4">參考雷同款:</td><td colspan="2" rowspan="2">照片
 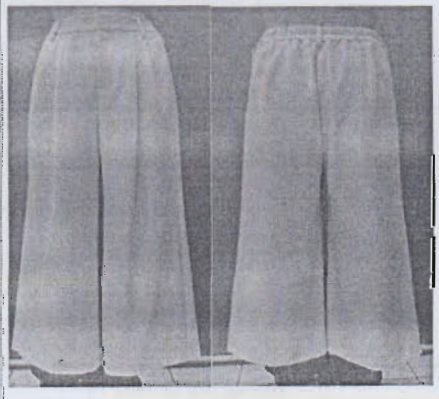 </td></tr>
<tr><td>生產車縫時間:2083</td><td>特車組時間:146</td><td colspan="2">總時間: 2229</td></tr>
<tr><td>生產出數: 13.83</td><td>特車組出數:197.26</td><td colspan="2">IE 總出數: 12.9</td><td colspan="2"></td></tr>
</table>

PPIC 主管：

CUSTOMER : GU

2015/10/28
HUONG

FLOW CHART OF G15-375P

W.BAND*8

- 45" 59.MARK BAND*8
- 4" 60.PRESS ESKASTIC BAND
- 3" 61.MARK+CUT ESLASTIC
- 12" 66.TACK TAB TO W.BAND*2
- 16" 67.JOIN EDGE W.BAND*2
- 38" 68.JOIN UPPER W.BAND*3
- 14" 69.FUSE TO UPPER W.BAND*2
- 42" 70.JOIN CENTER W.BAND*2+ TACK UPPER 1EDGE
- 12" 71.MARK HOOK&EYE*2
- 22" 72.SEW HOOK&EYE*2
- 44" 73.JOIN BAND LINING+JOIN EDGE BAND(AT RIGHT,TURN)
- 23" 74.1/16STITCH UPPER W.BAND
- 30" 75.PRESS UPPER BAND
- 18" 76.TRIM&TURN
- 17" 77.PIPING UNDER W.BAND
- 13' 78.PRESS PIPING

TAB W.BAND*2

- 10" (T) 62.JOIN EDGE*2
- 8" 63.TRIM&TURN
- 5" 64.PRESS
- 14' 65.1/4TOPSTITCH

FRONT

- 32" 1.MARK FRONT+PLEAT+PKT POSITION*2
- 8" 2.SERGE PKT FACING*2
- 10" 3.MARK PKT FACING*2
- 32" 4.TACK PLEAT*4
- 20" 5.PRESS PLEAT*4
- 24" 6.TACK AROUND BAG TO PKT FACING*2
- 42" 7.JOIN EDGE PKT OPEN*2
- 26" 8.1/16STITCH PKT OPEN*2
- 17" 9.PRESS PKT OPEN*2
- 34" 10.TACK PKT TO UPPER& UNDER*2+ TACK PKT TO W.BAND
- 35" 11.SEFETY BAG*2
- 14" 12.TACK PKT OPEN*2
- 15" 13.SERGE FRONT RISE

BACK BODY*2

- 28" 14.MARK BACK+PLEAT*2
- 30" 15.CLOSE PLEAT*2
- 8" 16.MARK PKT POSITION*1
- 20" 17.PRESS FORWARD PLEATE+FUSE PKT*1
- 27" (T) 18.SET BESOM*1(MACK)
- 17" 19.TACK PKT FACING TO PKT OPEN*1
- 12" 20.SET BESOM(HAND)
- 17" (A) 21.CLOSE 2EDGE*1
- 9" 22.PRESS PKT OPEN*1
- 13" 23.SERGE PKT FACING*1
- 16" 24.TACK 'SW'*4
- 20" (A) 25.STITCH AROUND BESOM*1
- 11" 26.MARK HOLE AT BACK PKT*1
- 22" 27.SEW HOLE*1+SNAP BTN*1

LINING

- 12" 48.SERGE AT ZIPPER*2
- 45" 49.SEFETY OUT SEAM
- 40" 50.SEFETY INSEAM
- 10" 51.TACK RISE 1 EDGE
- 25" 52.SEFETY FRONT &BACK RISE
- 26" 53.SEW BTM TAPE+MARK+CUT*2
- 62" 54.FOLDSTICTH BTM+TACK TAPE*2
- 30" 55.PRESS

- 46" 28.SEFETY OUT SEAM
- 14" 29.PRESS OUT SEAM
- 42" 30.SEFETY INSEAM
- 17" 31.TACK FRONT RISE 1EDGE
- 36" 32.SEFETY FRONT&BACK RISE
- 26" 33.JOIN FLY,STITCH
- 26" 34.CREASE FLY,PRESS BACK RISE,INSEAM

ZIPPER FACING*2

- 13" 35.SEW EDGE*1
- 9" 36.TRIM&TURN
- 7" 37.PRESS
- 6" 38.CLOSE ZIPPER FACING OPEN
- 11" 39.SERGE*2
- 12" 40.TACK ZIPPER TO ZIPPER FACING

- 38" (A) 41.SET ZIPPER,STITCH
- 35" 42.TOPSTITCH FLY+CLOSE*2
- 5" 43.JOIN CENTER BELT LOOP
- 7" 44.TURN+PRESS BELT LOOP
- 8" 45.D/N TOPSTITCH BELT LOOP
- 2" 46.MARK+CUT BELT LOOP*2
- 18" 47.SET BELT LOOP,MARK*2
- 78" (A) 56.SET LINING ZIPPER+TACK
- 88" (A) 57.SET LINING W.BAND&TACK PLEAT*4
- 22" 58.TRIM UPPER W.BAND
- 86" (A) 79.SET W.BAND,MARK+CLOSE 1EDGE,TURN
- 24" 80.TACK ESLASTIC TO W.BAND
- 82" (A) 81.CREACK STITCH UNDER W.BAND
- 22" 82.TOPSTITCH CENTER ESLASTIC BAND
- 16" 83.CLOSE BELT LOOP*2
- 22" 84.TACK LBL AT W.BAND*2
- 12" 85.TOPSTITCH W.BAND(AT LEFT)
- 24" 86.TACK TAPE*2
- 20" 87.SERGE AROUND BTM
- 54" 88.BLIND BTM
- 80" 89.TRIM THREAD
- QC

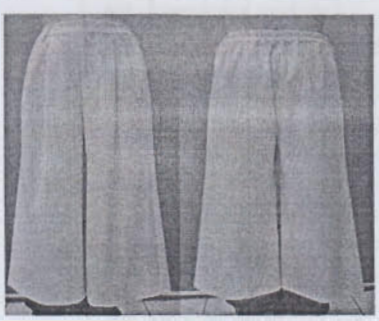

POSITION TIME TABLE

POSITION	GENERAL	SPECIAL
SINGLE	1300	
CHAIN STITCH	0	
DOUBLE	8	
SPECIAL	328	115
PRESS	170	
HAND	277	31
AMOUNT	2083	146
OUPUT PCS	13.83	197.26
TOTAL TIME 2229		TOTAL OUTPUT 12:9

FORMOSTAR GARMENT (VIETNAM) CO., LTD

SEWING OPERATION LIST

STYLE NO: G15-375P

DATE: 2015/10/28

TAIPEI IE OUTPUT:

VN IE OUTPUT: 13.83

# OP NO Mã công đoạn	Operation Tên công đoạn		Grade Cấp	合縫記號	使用機器	time Thời gian	price Đơn giá	out put Sản lượng	使用配件及其他
01	Mark front& +pleat*2+pkt posititon*2	SD TT+ly+vị trí túi*2	C		HAND	32	237.4	900	
02	Serge pkt facing*2	VS 3C đáp túi*2	B		SW	8	63.8	3600	
03	Mark pkt facing*2	SD đáp túi*2	C		HAND	10	74.2	2880	
04	Tack pleat*4	May xếp ly TT*4	B		SINGLE	32	255.0	900	
05	Press pleat*4	Là ly tt*2	B		PRESS	20	159.4	1440	
06	Tack around bag to pkt facing*2	Can lót vào đáp túi+ghim xung quanh*2	B		SINGLE	24	191.3	1200	
07	Join pkt open*2	Can chắp miệng túi*2	B		SINGLE	42	334.7	686	
08	1/16 stitch pkt open*2	Mí tăng cường miệng túi 1/16	B		SINGLE	26	207.2	1108	
09	Press pkt open*2	Là miệng túi trước*2	B		PRESS	17	135.5	1694	
10	Tack pkt to upper and under*2+tack pk	Ghim miệng túi trên dưới+ghim trên cạp	B		SINGLE	34	271.0	847	
11	Join bag*2(sefety)	VS 5C đít túi*2	B		SW	35	279.0	823	
12	Tack pkt open*2	Ghim kín miệng túi*2	B		SINGLE	14	111.6	2057	
13	Serge front rise	VS 3C đũng TT	B		SW	15	119.6	1920	
14	Sefety out seam	VS 5C dọc quần	B		SW	46	366.6	626	
15	Press out seam	Là lật dọc quần	B		PRESS	14	111.6	2057	
16	Sefety inseam	VS 5C giàng quần	B		SW	42	334.7	686	
17	Tack front rise 1 edge	Ghim đũng trước 1 đoạn	B		SINGLE	17	135.5	1694	
18	Sefety front&back rise*2	VS 5C đũng TT+TS	B		SW	36	286.9	800	
19	Join fly,stitch	Can chắp moi+mí	B		SINGLE	26	207.2	1108	
20	Crease fly+press back rise+inseam	Là gập moi+là đũng TT+TS+giàng	B		PRESS	26	207.2	1108	
21	Set zipper	Tra khóa	A		SINGLE	38	318.1	758	
22	Topstitch fly+close *2	Diễu moi khóa 1 kim+chặn moi*2	B		SINGLE	35	279.0	823	
23	Join center belt loop	Can giữa đỉa	B		SINGLE	5	39.9	5760	
24	Turn+press belt loop	Lộn+Là đỉa	B		PRESS	7	55.8	4114	
25	D/N Topstitch belt loop	Diễu đỉa 2kim	B		DOUBLE	8	63.8	3600	
26	Mark+cut belt loop	SD+cắt đỉa*2	C		HAND	2	14.8	14400	
27	Set belt loop,mark*2	tra đỉa,sd*2	B		SINGLE	18	143.5	1600	
28	Set lining zipper+tack	Lồng lót khóa, ghim giằng	A		SINGLE	78	652.9	369	
29	Set lining w.band&tack pleat*4	Lồng lót cạp chính lót+ghim ly*4	A		SINGLE	88	736.6	327	
30	Trim upper w.band	Chém cạp trên thân(máy chém)	C		HAND	22	183.2	1309	
31	Set w.band,mark+close 1 edge,turn	Tra cạp,sd+chặn 1 đầu cạp,lộn	A		SINGLE	86	719.8	335	
32	Tack eslastic to w.band	Ghim chun vào sống cạp	B		SINGLE	24	191.3	1200	
33	Crack Stitch under w.band	Mí chặn cạp lọt khe	A		SINGLE	82	686.3	351	
34	Topstitch center eslastic band	Diễu giữa chun cạp 1 đường	B		SINGLE	22	175.3	1309	
35	Close belt loop*2	Chặn đỉa*2	B		SINGLE	16	127.5	1800	
36	Tacl lbl at band*2	Ghim mác cạp*2	B		SINGLE	22	175.3	1309	
37	Topstitch w.band (at left)	Diễu 1 đoạn cạp vuông bên trái	B		SINGLE	12	95.6	2400	
38	Tack tape*2	Ghim dây gấu quần*2	B		SINGLE	24	191.3	1200	
39	Serge around btm	VS 3C gấu quần	B		SW	20	159.4	1440	
40	Blind btm	Vắt gấu quần	B		SINGLE	54	430.4	533	
XZ	Trim thread	Cắt chỉ	C		HAND	80	593.6	360	
001	Mark hole at band*1 posititon	SD thùa khuyết cạp*1	C		HANDSCL	8	59.4	3600	
002	Sew hole*1+snap btn*1	Thùa khuyết*1+đính cúc*1	B		SPECIAL	16	127.5	1800	
003	Bartack back pkt*2+front pkt	Đi bọ túi sau*2+túi trước	B		SPECIAL	28	223.2	1029	
	*Zipper facing*3*	*Đáp khóa*3*							
A01	Sew edge*1	Can chắp đáp khóa bìa mẫu	B		SINGLE	13	103.6	2215	
A02	Trim&turn	Gọt,lộn đáp khóa	C		HAND	9	66.8	3200	
A03	Press	Là đáp khóa	B		PRESS	7	55.8	4114	
A04	Close zipper facing open	Ghim miệng đáp khóa+xén sửa	B		SINGLE	6	47.8	4800	
A05	Serge zipper facing+fly	VS 3C đáp khóa+moi	B		SW	11	87.7	2618	
A06	Tack zipper to zipper facing	Ghim khóa vào đáp khóa	B		SINGLE	12	95.6	2400	
	*Back body*2*	*Thân sau*2*							
B01	Mark back+pleat*2*2	SD TS+ly TS*2	C		HAND	28	207.8	1029	
B02	Close pleat*2	May ly TS*2	B		SINGLE	30	239.1	960	
B03	Mark pkt position*1	SD vị trí túi sau*1	C		HAND	8	59.4	3600	
B04	Press pleat+Fuse pkt*1	Là ly+mex vào vị trí túi*1	B		PRESS	20	159.4	1440	
B05	Set besom*1	Bổ túi bằng máy*1	B		SPECIAL	27	215.2	1067	
B06	Tack pkt facing to pkt open	Kê đáp vào miệng túi	B		SINGLE	17	135.5	1694	
B07	Set besom*1(hand)	Bổ túi bằng tay*1	C		HAND	12	89.0	2400	
B08	Close 2edge*1	Chặn 2 đầu coi túi*1	A		SINGLE	17	142.3	1694	

FORMOSTAR GARMENT (VIETNAM) CO., LTD

SEWING OPERATION LIST

STYLE NO: G15-375P

DATE: 2015/10/28

TAIPEI IE OUTPUT:

VN IE OUTPUT: 13.83

# OP NO Mã công đoạn	Operation Tên công đoạn		Grade Cấp	合縫記號	使用機器	time Thời gian	price Đơn giá	out put Sản lượng	使用配件及其他
B09	Press pkt open*1	Là miệng cơi túi sau*1	B		PRESS	9	71.7	3200	
B10	Serge pkt facing*1	VS 3C đáp túi*1	B		SW	13	103.6	2215	
B11	Tack "sw" pkt	Chặn đầu vs túi	B		SINGLE	16	127.5	1800	
B12	Stitch around besom	Mí xung quanh cơi túi	A		SINGLE	20	167.4	1440	
B13	Mark hole at back pkt*1	SD vị trí bổ khuy	C		HANDSCL	11	81.6	2618	
B14	Sew hole*1+snap btn*1	Bổ khuy+đính cúc	B		SPECIAL	22	175.3	1309	
	*W.band*8*	*Cạp*8*							
C01	Mark w.band*8	SD cạp*8	C		HAND	45	333.9	640	
C02	Press eslastic band	Là chun cạp	B		PRESS	4	31.9	7200	
C03	Mark+cut eslastic	SD+cắt chun	C		HAND	3	22.3	9600	
C04	Tack tab to w.band*2	Ghim cá cạp*2	B		SINGLE	12	95.6	2400	
C05	Join edge w.band*2	Can các đoạn cạp chính*2 nhỏ	B		SINGLE	16	127.5	1800	
C06	Join upper w.band*3	Can chắp sống cạp*3	B		SINGLE	38	302.9	758	
C07	Fuse to upper w.band*2	Là mex vào 2 bên cạp(ko là bên co chun)	B		PRESS	14	111.6	2057	
C08	Join center w.band*2+tack upper 1edg	Can giữa cạp*2+can sống 1 đoạn	B		SINGLE	42	334.7	686	
C09	Mark hook&eye*2	SD dập khuy móc cạp*2	C		HANDSCL	12	89.0	2400	
C10	Hook&eye*2	Dập khuy móc*2	C		SPECIAL	22	163.2	1309	
C11	Join band lining+join edge band(at righ	Can cạp lót+mí+quay đầu cạp bên phải,lộn	B		SINGLE	44	350.7	655	
C12	1/16 stitch upper w.band	Mí tăng cường sống cạp	B		SINGLE	23	183.3	1252	
C13	Press upper w.band	Là rẽ can cạp+ sống cạp	B		PREES	30	239.1	960	
C14	Trim&turn	Chém sửa cạp(máy chém)	C		HAND	18	133.6	1600	
C15	Tack w.band 1edge	Ghim cạp 1 đường	B		SINGLE	18	143.5	1600	
C16	Piping under w.band	Cuốn viền chân cạp	B		SINGLE	17	135.5	1694	
C17	Press piping	Là chân cạp viền	B		PRESS	13	103.6	2215	
	*Tab w.band*2*	*Cá cạp*2*							
D01	Join edge tab w.band(template)	Quay cá cạp	B		SINGLE	10	79.7	2880	
D02	Trim&turn	Gọt,lộn cá cạp*2	C		HAND	8	59.4	3600	
D03	Press	Là cá cạp	B		PRESS	5	39.9	5760	
D04	1/4topstitch tab w.band	Diễu cá cạp 1/4	B		SINGLE	14	111.6	2057	
	Lining	*Lót quần*							
E01	Serge at zipper*2	VS 3 chỉ khóa lót*2	B		SW	16	127.5	1800	
E02	Sefety out seam	VS 5 chỉ dọc lót	B		SW	32	255.0	900	
E03	Sefety in seam	VS 5 chỉ dàng lót	B		SW	28	223.2	1029	
E04	Tack rise 1 edge	Ghim đũng trước 1 đoạn	B		SINGLE	10	79.7	2880	
E05	Sefety front&back rise	VS 5 chỉ đũng TT, TS lót	B		SW	26	207.2	1108	
E06	Sew btm tape+mark+cut*2	May dây gấu lót, SD, cắt*2	B		SINGLE	12	95.6	2400	
E07	Foldstitch btm+tack tape *2	Diễu gấp gấu lót+ghim dây gấu lót	B		SINGLE	56	446.3	514	
E08	Press	Là lót quần	B		PRESS	14	111.6	2057	
TOTAL						2221	17683	13.0	

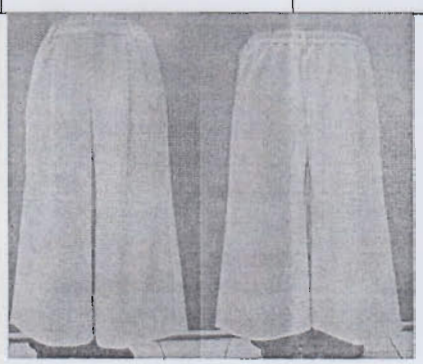

Position	GENERAL	SPECIAL			
Single	1300				
Double	8				
Chain stitch	0				
Special	328	115			
Press	170				
Hand	277	31			
Amount	2083	146			
Output (pcs)	13.83	197.26			
Total time	2229		Total out put		12.9

製表人：HUONG